

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện nhiệm vụ ngành Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn năm 2021

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020

Trong năm 2020, mặc dù thời tiết diễn biến bất thường nắng nóng kéo dài gây hạn hán kéo dài trong vụ Đông Xuân và cả vụ Hè Thu; dịch tả lợn Châu Phi mặc dù đã được khống chế nhưng người chăn nuôi e ngại tăng đàn, dịch COVID-19 bùng phát đã gây ảnh hưởng hoạt động chung của ngành, ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường tiêu thụ nông sản; đặc biệt là cơn bão số 9 đã gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất, nhưng nhờ sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn của toàn ngành và bà con nông dân trong tỉnh, chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết, kịp thời nhận định, thích ứng với diễn biến thị trường nông sản; tăng cường phòng trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, kiểm soát vật tư, sản phẩm sản xuất an toàn... nên ngành Nông nghiệp và PTNT của tỉnh đã đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực như:

- Tốc độ tăng trưởng toàn ngành tăng 2,2% so với năm 2019; sản lượng lương thực ổn định; đàn gia súc, gia cầm, phát triển ổn định, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng, đặc biệt là đàn lợn bắt đầu được phục hồi. Một số chỉ tiêu khác như: độ che phủ của rừng, sản lượng thủy sản khai thác, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, một số tiêu chí xây dựng nông thôn mới... đều đạt kế hoạch đề ra và tăng so năm 2019;

- Nhiều nhiệm vụ quan trọng trong Chương trình công tác của UBND tỉnh giao năm 2020 được thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định;

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân kịp thời, đúng thời hạn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Sản xuất nông nghiệp của tỉnh vẫn còn nhiều yếu tố thiếu bền vững, nhất là khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra; chưa tạo được chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, giá trị gia tăng các sản phẩm trong nông nghiệp; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; Cơ sở hạ tầng các cảng cá chưa được chú trọng đầu tư đúng mức, chưa đáp ứng được yêu cầu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định của Ủy ban châu Âu (EC); quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm vẫn còn khó khăn, phức tạp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2021

1. Mục tiêu:

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, toàn ngành tập trung thực hiện

quyết liệt cơ cấu lại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới nhằm “*Phát triển nền nông nghiệp thông minh, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nông thôn mới phồn vinh và văn minh, nông dân giàu có*”.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Nông nghiệp để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, nhằm tập trung thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu kế hoạch 2021
1	Tốc độ tăng GTSX ngành	4,0%
2	Sản lượng lương thực	489.600 tấn
3	S.lượng thịt hơi xuất chuồng	81.000 tấn
4	Tổng SL thủy sản khai thác	211.400 tấn
5	Sản lượng nuôi trồng	8.500 tấn
6	Trồng rừng tập trung	25.480 ha
7	Khai thác rừng trồng	2.106.000 m ³
8	Tỷ lệ che phủ rừng	52%
9	Số xã đạt 19 tiêu chí NTM	6 xã
10	Lũy kế xã đạt 19 tiêu chí NTM	95 xã
	T/đó đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu	6 xã
11	Số huyện đạt tiêu chí NTM	01 huyện
	Lũy kế số huyện đạt tiêu chí NTM	04 huyện
12	Tỷ lệ dân NT được sử dụng nước hợp VS	97,0%
	Trong đó sử dụng nước sạch	55%

3. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2021:

Năm 2021, là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), có ý nghĩa quyết định đến việc thúc đẩy tăng trưởng ngành. Do đó toàn ngành tập trung bám sát nội dung Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết ngành nông nghiệp và PTNT năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021; Kết luận số 25-KL/TU ngày 27/11/2020 của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021; Nghị quyết 50/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; các Quyết định số 929/QĐ-UBND, số 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, ngân sách trung ương; Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn và

chi ngân sách địa phương năm 2021; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai thực hiện Công văn số 10097/VPCP-QHĐP ngày 02/12/2020 của Văn phòng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nông dân và Thông báo số 13-TB/VPTU ngày 04/01/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy về Kết luận của Bí thư Tỉnh ủy, tại buổi đối thoại trực tiếp với hội viên nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đề cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021, với nội dung trọng tâm:

a) Tập trung khắc phục hậu quả thiệt hại do cơn bão số 9 và các cơn bão trong năm 2020 gây ra: trước mắt là sửa chữa, khôi phục các công trình thủy lợi bị hư hỏng, diện tích đất nông nghiệp bị sa bồi thủy phá, hỗ trợ giống cây trồng, vật tư cho nông dân bị thiệt hại do bão lũ, phân đấu gieo trồng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

b) Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo thực chất bền vững; Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Đề án OCOP tỉnh Quảng Ngãi) nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; phân đấu vượt mục tiêu tăng trưởng của năm ở mức cao nhất. Đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của ngành.

c) Chú trọng thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn, đặc biệt chú trọng các chính sách hỗ trợ khuyến khích dồn điền đổi thửa, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ, chính sách phát triển rừng cây gỗ lớn, chuyển đổi đất lúa sản xuất kém hiệu quả sang cây trồng cạn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, chính sách khuyến khích phát triển thủy sản...

d) Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; đưa cơ giới hoá, khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, làm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trên một đơn vị canh tác.

đ) Tổ chức quản lý thực hiện các Kế hoạch triển khai thực hiện các Luật: Thủy sản, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thủy lợi, . . . đã được UBND tỉnh phê duyệt.

e) Kiên cố hóa kênh mương và các công trình thủy lợi; Điều tiết nguồn nước tưới cho cây trồng, chống hạn kịp thời, hiệu quả.

f) Chỉ đạo tốt công tác sản xuất, các vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư cho sản phẩm chủ lực có tiềm năng, lợi thế, có khả năng nâng cao giá trị gia tăng của địa phương như chế biến gỗ, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây nguyên liệu, . . .; chuyển sản xuất từ coi trọng số lượng sang chất lượng thông qua các giải pháp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm... để tăng tính cạnh tranh, nâng cao giá trị sản phẩm.

g) Rà soát diện tích đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có hiệu

quả cao hơn; Có biện pháp tích tụ ruộng đất, trước hết là dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng lớn nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn; Triển khai xây dựng có hiệu quả các vùng chuyên canh tại 06 huyện miền núi;

h) Tiếp tục hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu thuyền công suất lớn; khơi thông luồng, đảm bảo tàu thuyền ra vào cảng; Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; giải quyết tình trạng dịch bệnh trên tôm.

i) Tạo điều kiện, đôn đốc các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; Nâng cao năng lực của các HTX, đẩy mạnh liên doanh, liên kết sản xuất.

k) Tập trung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị nông sản hàng hóa, đồng thời thực hiện liên kết chuỗi giá trị bền vững và có hiệu quả (*Quyết định 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

l) Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ rừng trồng sản xuất theo hướng quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

m) Triển khai các biện pháp phù hợp để thu hút các nguồn lực để đầu tư thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, hoàn thành đúng kế hoạch được giao.

n) Tổ chức triển khai Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2021, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư công phục vụ cơ cấu lại ngành; Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; khắc phục bồi lấp, sạt lở cửa sông, cửa biển; ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và các dự án phòng chống thiên tai;;

o) Thường xuyên rà soát, đánh giá các chính sách đã ban hành để nắm bắt những vướng mắc, bất cập nhằm kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi cho phù hợp với thực tế, đảm bảo các chính sách thực sự đi vào cuộc sống (*có phụ lục kèm theo*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

2. Các Sở, ban ngành

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, đề nghị các Sở, ban ngành phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến Kế hoạch hành động này.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn vừa qua và xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và PTNT của địa phương phù hợp hơn với thực tiễn và với Kế hoạch chung của Ngành năm 2021.

Phát hiện, đánh giá các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; đề xuất chính sách hỗ trợ để nhân rộng đối với các mô hình hiệu quả

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị chủ động báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để Sở tổng hợp điều chỉnh cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- UBND các huyện/thị xã/T phố;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Lao động Thương binh và Xã hội;
- Liên minh HTX, Hội nông dân tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Phòng KH-TC, VP Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Dương Văn Tô

Phụ lục
PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNNPTNT ngày /02/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thực hiện – hoàn thành
1	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các đơn vị thuộc Sở	Quyết định UBND tỉnh	Quý I – Quý III/2021
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Nông thôn mới)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành	Quyết định UBND tỉnh	Quý I – Quý III/2021
3	Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án OCOP tỉnh Quảng Ngãi)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PTNT)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành	Quyết định UBND tỉnh	Năm 2021
4	Chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “dồn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 – 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành	Nghị quyết HĐND tỉnh	Quý I – Quý II/2021
5	Chính sách hỗ trợ rừng trồng sản xuất theo hướng quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030"	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành	Nghị quyết HĐND tỉnh	Quý I – Quý III/2021
6	Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PTNT)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành, Liên minh HTX	Quyết định UBND tỉnh	Năm 2021

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thực hiện – hoàn thành
7	Chương trình phát triển thủy sản bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành	Quyết định UBND tỉnh	Quý I – Quý III/2021
8	Chương trình bố trí sắp xếp dân cư và di dân tái định cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn, giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PTNT)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành	Quyết định UBND tỉnh	Năm 2021
9	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý các cảng cá Quảng Ngãi)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành	Đầu tư hạ tầng các cảng cá chỉ định	Thường xuyên
10	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy lợi, Công ty KTCT Thủy lợi)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
11	Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục QLCL nông lâm sản và thủy sản, Thanh tra Sở)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố	Báo cáo	Thường xuyên
12	Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối hệ thống tiêu thụ toàn quốc	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PTNT)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố	Báo cáo	Thường xuyên
13	Tổ chức thực hiện các Kế hoạch triển khai thực hiện các Luật: Thủy sản, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thủy lợi, . . . đã được UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Nông nghiệp và PTNT (các chi cục thuộc Sở)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thực hiện – hoàn thành
14	Rà soát, đánh giá các chính sách/đề án/chương trình đã ban hành nhưng hết hiệu lực, vướng mắc, bất cập, đề nghị cấp thẩm quyền xây dựng lại đảm bảo các chính sách thực sự đi vào cuộc sống	Sở Nông nghiệp và PTNT (các chi cục thuộc Sở)	- UBND các huyện/ thị xã/ thành phố - Các Sở ban ngành		Năm 2021